

Ngành thủy sản

Tôm – Mỹ dẫn dắt đà tăng trưởng
Cá tra – Xuất khẩu dần khởi sắc



NGÀNH TÔM

01

NGÀNH CÁ TRA

02

CÔNG TY NIÊM YẾT

03

STOCK PITCH

04

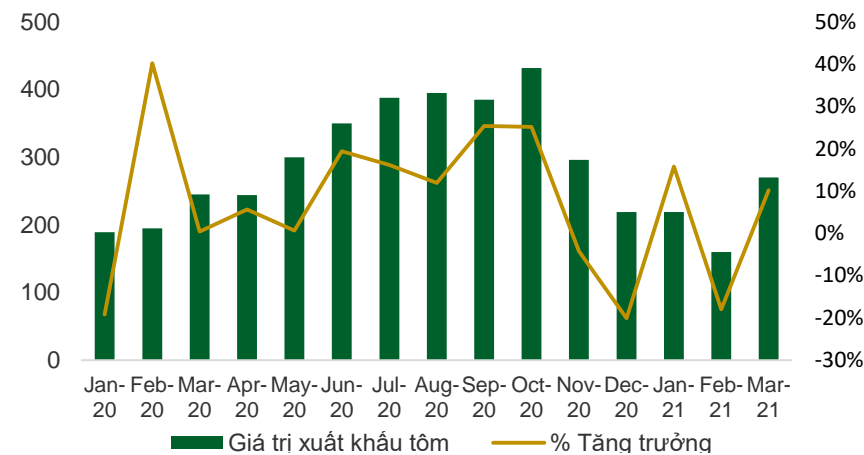
01

Ngành tôm

Thị trường Mỹ dẫn dắt đà tăng trưởng

Xuất khẩu tôm tiếp tục tăng trưởng

Giá trị xuất khẩu tôm Việt Nam (triệu USD)

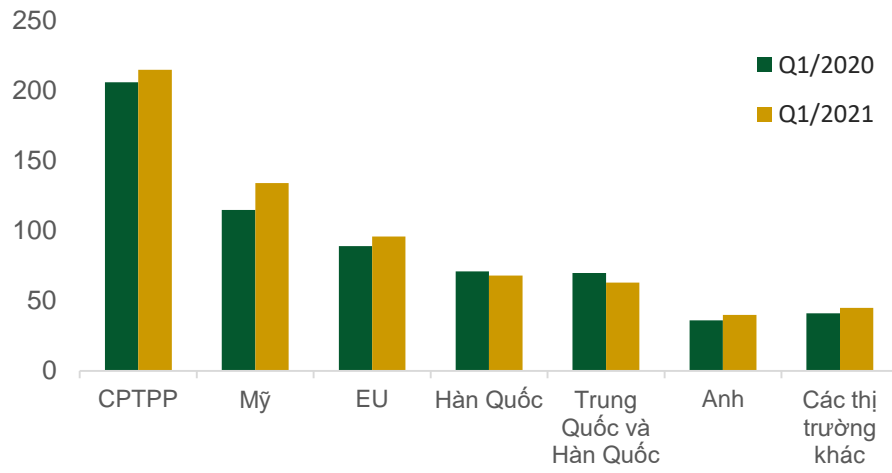


Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

- ❖ Xuất khẩu tôm trong Q1/2021 đạt 661 triệu USD (+5% YoY). Tăng trưởng trong Q1/2021 được thúc đẩy bởi sự khởi sắc xuất khẩu tăng 16.5% trong tháng 3/2021.
- ❖ Xuất khẩu sang Mỹ, EU, Astralia, Anh, Nga tăng mạnh trong tháng 3 (lần lượt là 49%, 27%, 37%, 31% và 97%) khiến cho xuất khẩu tôm Q1/2021 tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái sau khi sụt giảm trong 2M2021.
- ❖ Trong Q2/2021, ngành tôm được dự báo tiếp tục tăng trưởng khả quan 10% YoY, đạt 980 triệu USD.

Mỹ vẫn là động lực tăng trưởng chính của xuất khẩu tôm Việt Nam

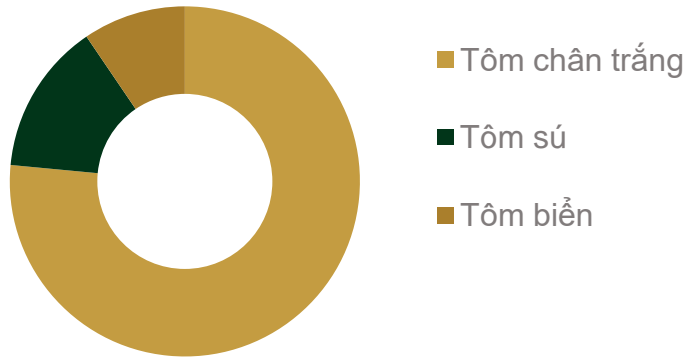
Xuất khẩu tôm sang các thị trường (triệu USD)



Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

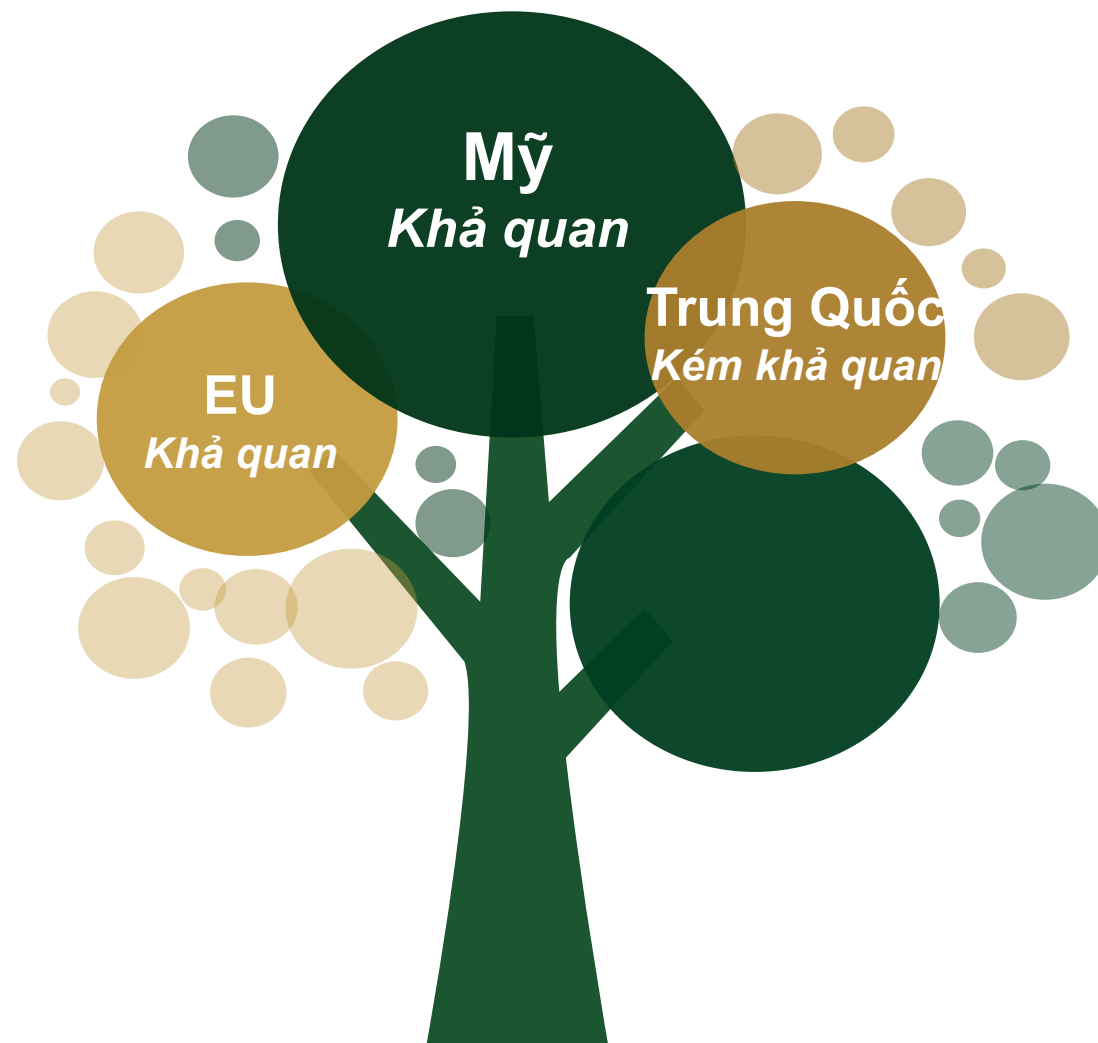
- ❖ Mỹ là động lực tăng trưởng chính của xuất khẩu tôm của Việt Nam. Kết thúc Q1/2021, xuất khẩu tôm sang Mỹ tăng trưởng 16.5% YoY lên 134.6 triệu USD, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu tôm của Việt Nam (20%).
- ❖ Đứng thứ hai là thị trường Nhật Bản với 126 triệu USD (-4% YoY), chiếm tỷ trọng 19% do xuất khẩu sang Nhật Bản sụt giảm trong 2M 2021 dù trong tháng 3/2021 tương đương cùng kỳ năm trước.
- ❖ Hà Lan, Đức, Bỉ là các thị trường nhập khẩu tôm Việt Nam mạnh nhất trong EU với mức tăng trưởng lần lượt là 10% YoY, 16% YoY và 10%. Trong tháng 3, các thị trường này chiếm tỷ trọng 70% xuất khẩu tôm sang EU, tăng rất mạnh lần lượt là 15% YoY, 33% YoY, 38% YoY, dẫn dắt đà tăng trưởng của toàn khối.

Cơ cấu xuất khẩu tôm của Việt Nam theo sản phẩm

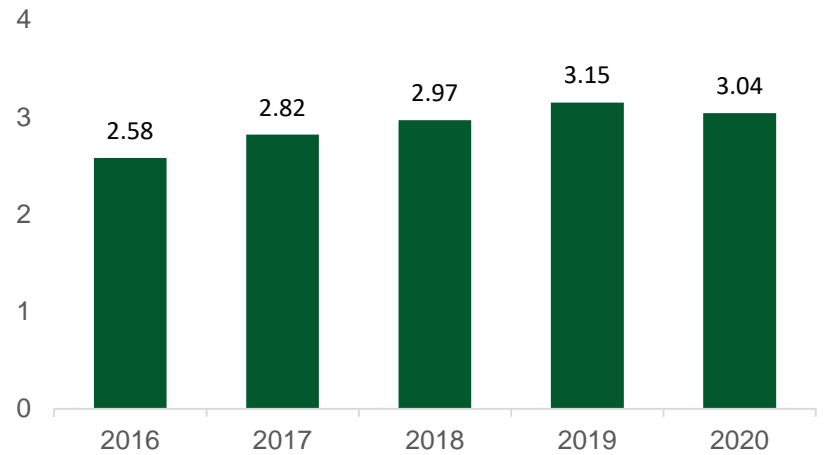


Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

- ❖ Tôm thẻ chân trắng chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu xuất khẩu (77%), đạt 507 triệu USD (+15% YoY) do dịch Covid-19 làm người tiêu dùng có xu hướng tiêu thụ tập trung vào kênh bán lẻ, siêu thị các loại tôm cỡ nhỏ, phù hợp chế biến tại nhà.
- ❖ Trong khi đó, giá trị xuất khẩu tôm sú đạt 92 triệu USD, chỉ chiếm 14% tổng kim ngạch xuất khẩu. Nhật Bản, Trung Quốc, và Mỹ là 3 thị trường lớn của tôm sú Việt Nam, chứng kiến sự sụt giảm mạnh lần lượt là 24% YoY, 30% YoY, và 41% YoY.



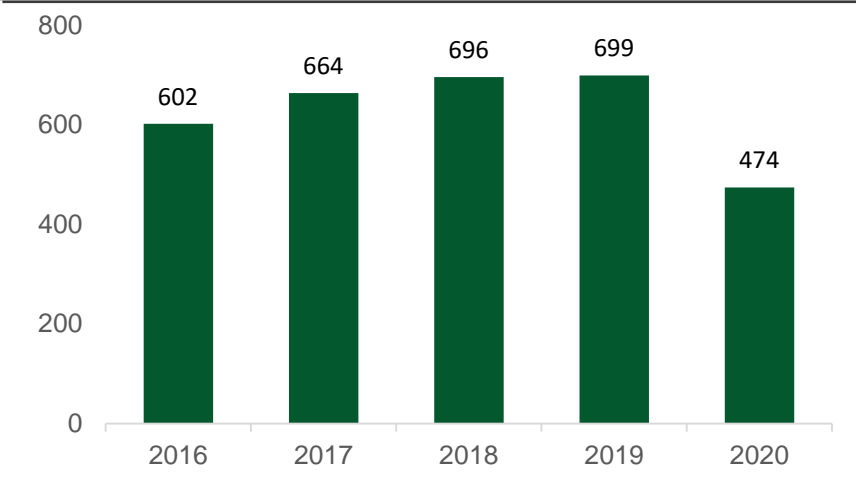
Nhập khẩu tôm toàn cầu (triệu tấn)



Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

- ❖ Thị trường tôm toàn cầu dự kiến sẽ trị giá 24.1 tỷ USD vào năm 2026. Trong năm 2021, ngành tôm Việt Nam đặt mục tiêu năm nay diện tích nuôi tôm nước lợ đạt khoảng 740 ngàn ha với sản lượng 930 ngàn tấn, kim ngạch xuất khẩu 4 tỷ USD.
- ❖ **Trung Quốc:** Trong Q1/2021, Trung Quốc nhập khẩu 3,400 tấn tôm từ Việt Nam (-30% YoY). Giá nhập khẩu tôm nước ấm đông lạnh của Trung Quốc giảm nhẹ 5% trong Q1/2021, từ 5.52 USD/kg trong tháng 2/2021 còn 5.23 USD/kg vào tháng 3/2021. Do đó, tôm của Việt Nam sang Trung Quốc khó có thể tăng trưởng mạnh trong thời gian tới.

Nhập khẩu tôm của Mỹ (triệu tấn)

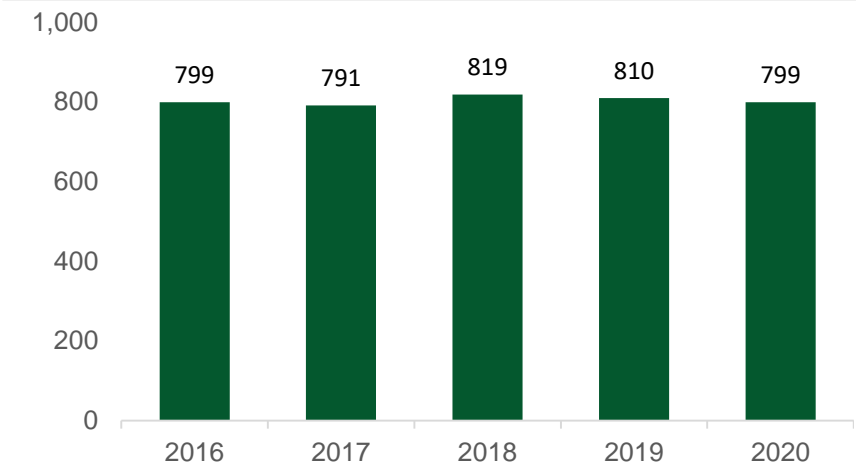


Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

- ❖ **Mỹ:** Nhu cầu tiêu thụ tôm của Mỹ được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2021 nhờ:
 - Theo báo cáo của ITC, bất chấp dịch Covid-19, nhập khẩu tôm của Mỹ tăng trưởng khả quan vào năm 2020, đạt 747 ngàn tấn (+40% YoY), và đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm (CAGR) 5.5% trong giai đoạn 2016-2020. Người Mỹ ưa chuộng các sản phẩm tôm chế biến và giá trị gia tăng, khi vắc-xin Covid-19 được tiêm chủng trên diện rộng, nhu cầu tiêu thụ tôm sẽ tăng trưởng mạnh.
 - Ngành tôm Ấn Độ tiếp tục gặp khó khăn. Dịch Covid-19 đã dẫn đến rối loạn về nguồn cung và giá cả. Mỹ đánh thuế 2% với tôm nước ấm Ấn Độ, đồng thời cáo buộc về lao động cưỡng bức, sử dụng kháng sinh cấm trong ngành tôm nước này. Hơn nữa, Ấn Độ còn đối mặt với các khó khăn như thiếu container lạnh, chi phí vận chuyển tăng gấp 3, đồng Rupee Ấn Độ mạnh lên so với USD.

Triển vọng xuất khẩu tôm năm 2021 (tt)

Nhập khẩu tôm của EU (triệu tấn)



Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

- ❖ **EU:** Ngay khi EVFTA có hiệu lực, một số mặt hàng tôm Việt Nam xuất khẩu sang châu Âu có mức thuế 12 - 20% sẽ về 0% như tôm sú đông lạnh. Được thúc đẩy bởi Hiệp định EVFTA và cạnh tranh hạ nhiệt do đối thủ của xuất khẩu tôm Việt Nam - Ấn Độ đang gặp nhiều khó khăn, xuất khẩu tôm sau EU có nhiều cơ hội tăng trưởng trong năm 2021.
- ❖ Tuy nhiên trong dài hạn, tiêu thụ tôm của EU sẽ trì trệ do (1) dân số châu Âu ngày càng thu hẹp, (2) các nền kinh tế phát triển chậm lại.

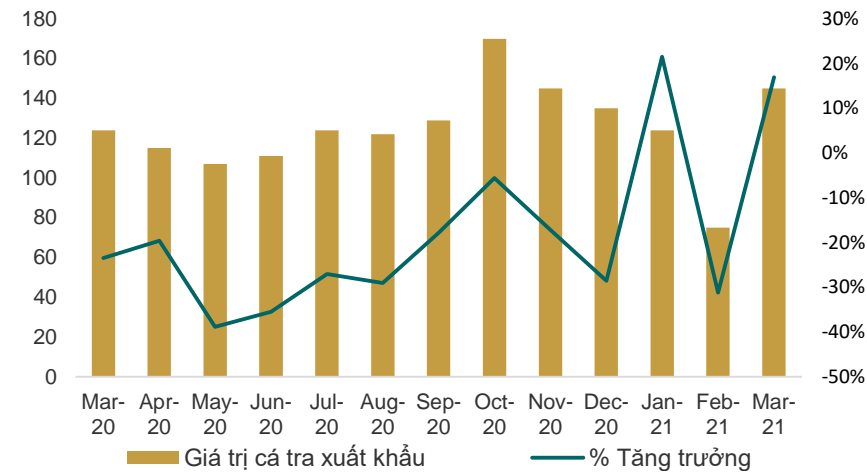
Cá tra

Xuất khẩu dần khởi sắc

02

Xuất khẩu cá tra bột tăng sau 2 năm giảm liên tiếp

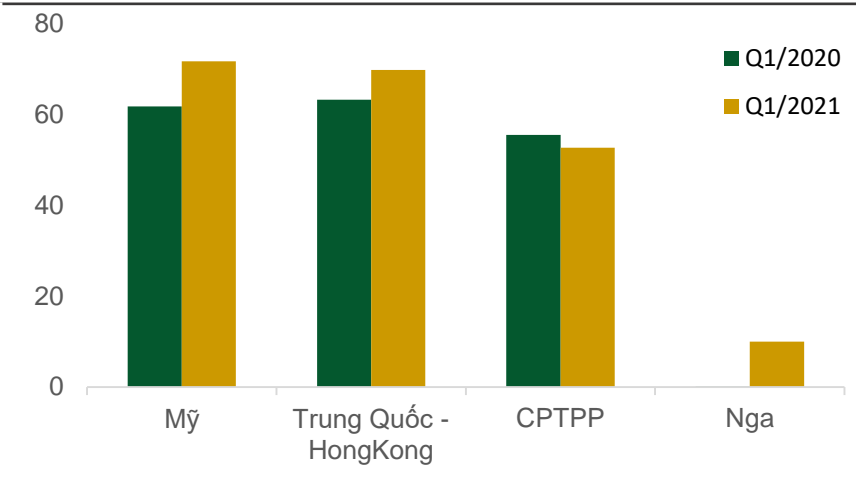
Xuất khẩu cá tra Việt Nam (triệu USD)



Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

- ❖ Xuất khẩu cá tra Việt Nam phục hồi sau khi sụt giảm từ tháng 3/2019 đến cuối năm 2020. Khi tình hình dịch bệnh được khống chế từ cuối năm 2020, các thị trường xuất khẩu bắt đầu phục hồi. Trong Q1/2021, tổng giá trị xuất khẩu cá tra tăng nhẹ 3% YoY lên 344.2 triệu USD.
- ❖ Diện tích thả nuôi mới đạt 825 ha (+1.1% YoY). Trong Q1/2021, các tỉnh có sản lượng cá tra lớn của nước ta như: An Giang đạt 105 ngàn tấn (+2.9% YoY), Cần Thơ đạt 33.2 ngàn tấn (+0,3% YoY).
- ❖ Sản lượng thu hoạch đạt 321.8 ngàn tấn (+0.8% YoY), chiếm gần 47% sản lượng cá nuôi trồng và chiếm 34% tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng.

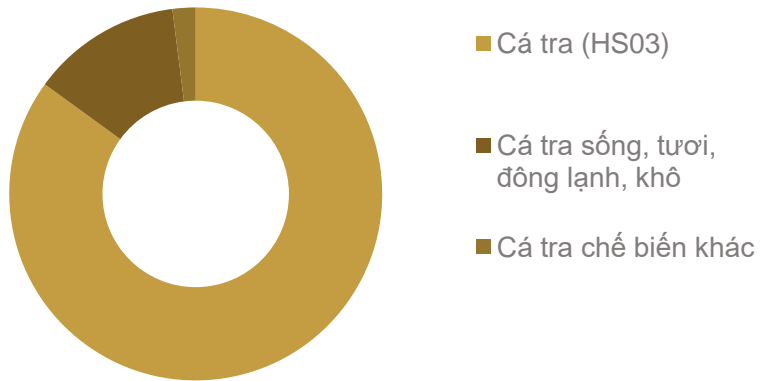
Xuất khẩu cá tra Việt Nam qua các thị trường trong Q1/2021 (triệu USD)



Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

- ❖ Trong Q1/2021, giá trị xuất khẩu cá tra sang Mỹ tăng 16% YoY lên 71.6 triệu USD, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu cá tra (20.81%).
- ❖ Sang tháng 3/2021, xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc đã tập nập trở lại. Kết thúc Q1/2021, xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc đạt 69.7 triệu USD (+10.3% YoY).
- ❖ Tuy nhiên, xuất khẩu cá tra sang các nước CPTPP giảm 5.1% YoY còn 52.6 triệu USD. Giá trị xuất khẩu sang một số thị trường giảm: Australia giảm 2.3% YoY, Singapore giảm 9.4% YoY, Nhật Bản giảm 21% YoY.
- ❖ Xuất khẩu cá tra sang EU chưa phục hồi do nhu cầu tiêu thụ còn thấp trong khi hàng tồn kho còn nhiều. Các thị trường khác tăng trưởng mạnh của cá tra Việt Nam gồm Brazil tăng 17% YoY, Nga tăng 126.7% YoY.

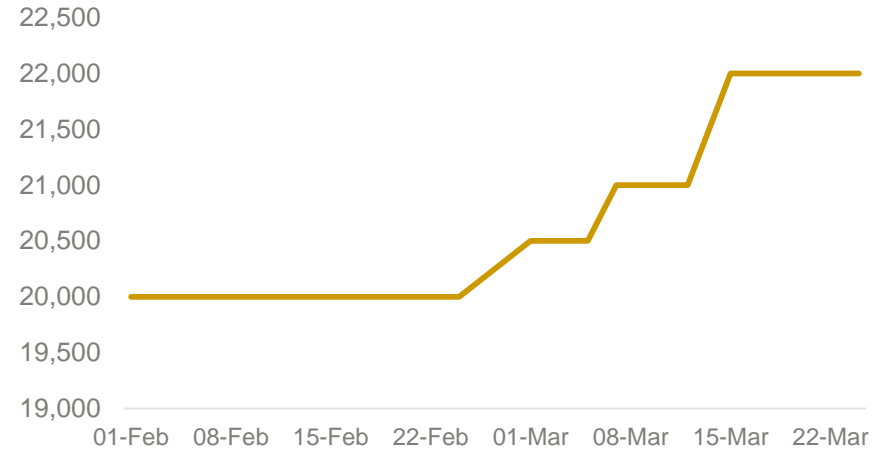
Cơ cấu xuất khẩu cá tra theo sản phẩm



- ❖ Cá tra phile đông lạnh (HS03) chiếm tỷ trọng lớn nhất (85%) trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam trong Q1/2021.
- ❖ Trong khi đó, sản phẩm cá tra sống, tươi, đông lạnh/khô chiếm tỷ trọng 13% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cuối Q1/2021.

Nguồn: VASEP, PHFM tổng hợp

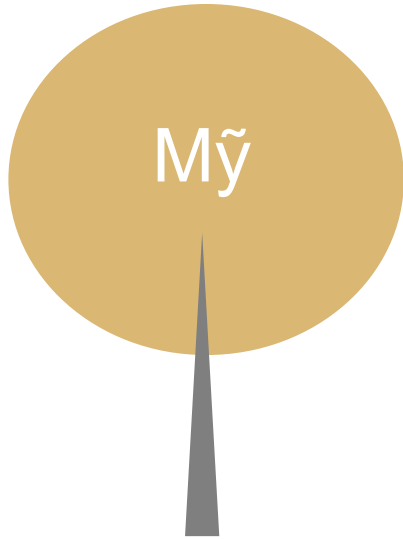
Giá cá tra nguyên liệu tại Vĩnh Long (VND/kg)



Nguồn: CIS, PHFM tổng hợp

- ❖ Những tín hiệu tích cực về xuất khẩu đã kéo giá cá tra nguyên liệu phục hồi. Đến hết tháng 3/2021, giá cá tra tăng khoảng 2,000 đồng/kg so với tháng trước, dao động 21,000-22,000 đồng/kg.
- ❖ Trên thị trường cá giống, nguồn cung vẫn đang ở mức thiếu hụt nhẹ so với nhu cầu thả mới có xu hướng tăng lại. Giá cá giống cũng tăng khoảng 2.000 đồng/kg so với tháng trước lên mức 28.000-30.000 đồng/kg.





Việt Nam đặt mục tiêu xuất khẩu cá tra trong năm 2021 là 1.6 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2020. Mỹ và Trung Quốc sẽ là điểm sáng xuất khẩu cá tra trong năm 2021:

- ❖ **Mỹ:** Theo Cục Nghề cá biển Hoa Kỳ (NMFS), Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - NNPTNT), Mỹ đã nhập khẩu 8,510 tấn phile cá tra đông lạnh trị giá 21.4 triệu USD. Nhu cầu tiêu thụ cá tra tại thị trường Mỹ kỳ vọng khả quan trong các tháng tới của năm 2021 do:
 - Ngành công nghiệp cá da trơn của Mỹ đang gặp nhiều khó khăn do diện tích và sản lượng nuôi giảm mạnh.
 - Hàng tồn kho tại Mỹ đang giảm kể từ đầu năm.
 - Các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra vào Mỹ đều ổn định và không vướng vấn đề gì với thị trường, do vậy sẽ tiếp đà đẩy mạnh xuất khẩu sang quốc gia này.



Trung
Quốc

- ❖ **Trung Quốc:** Xuất khẩu sang Trung Quốc được kỳ vọng sẽ phục hồi trong thời gian sắp tới khi Trung Quốc giải quyết tình trạng tắc nghẽn giao thương tại các cảng biển và nới lỏng các thủ tục kiểm soát Covid-19 đối với thủy sản nhập khẩu, nhất là thủy sản đông lạnh.



EU

- ❖ **EU:** EVFTA sẽ gia tăng lợi thế cạnh tranh của cá tra Việt Nam trong dài hạn. Thuế cơ bản của cá tra phile tươi, ướp lạnh giảm từ 9% xuống 0%; cá tra phile đông lạnh giảm từ 5.5% xuống còn 0%; các sản phẩm cá tra chế biến giảm từ 14% còn 0% trong vòng 3 năm. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, các tín hiệu thương mại từ thị trường EU chưa thể bật tăng trở lại trong quý II/2021, khi nhu cầu của ngành dịch vụ, thực phẩm tại các quốc gia trong khối này chưa rõ ràng.

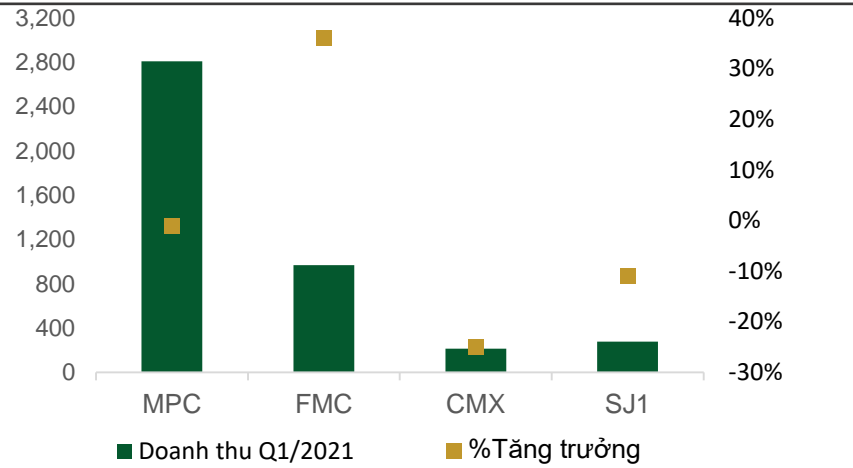
03

Công ty niêm yết

Các mảng màu đan xen

Cập nhật kết quả kinh doanh Q1/2021

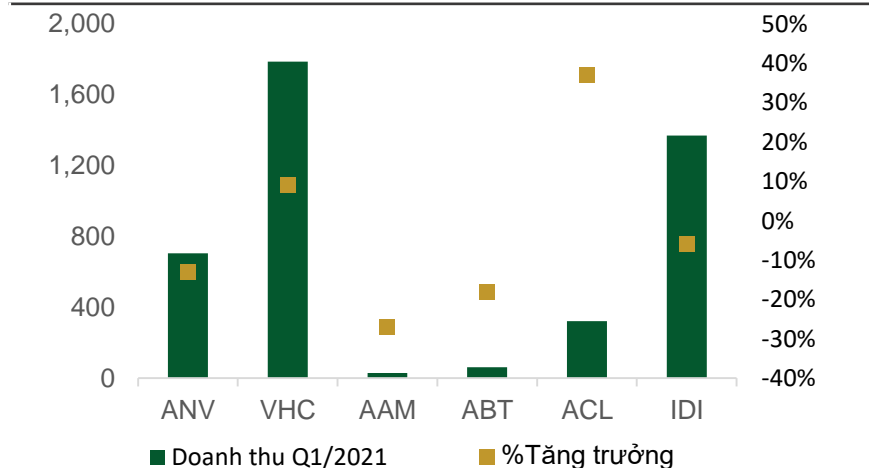
Doanh thu Q1/2021 của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm (Tỷ VND)



Nguồn: PHFM tổng hợp

- ❖ Nhìn chung, tăng trưởng doanh thu của các doanh nghiệp ngành tôm khá phân hóa. Doanh nghiệp đầu ngành MPC có doanh thu Q1/2021 giảm nhẹ 1% còn 2,809 tỷ đồng.
- ❖ Nổi bật trong ngành là FMC với doanh thu Q1/2021 tăng trưởng mạnh nhất 36% YoY lên 968 tỷ đồng.

Doanh thu Q1/2021 của các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra (Tỷ VND)

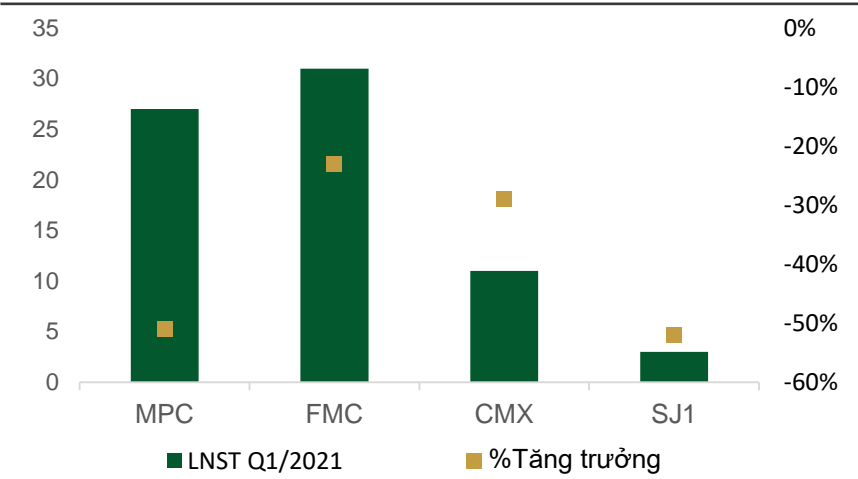


Nguồn: PHFM tổng hợp

- ❖ Nhìn chung, các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra chưa chứng kiến sự hồi so với Q1/2020. Sự phục hồi tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành.
- ❖ VHC là doanh nghiệp dẫn đầu toàn ngành với doanh thu Q1/2021 tăng trưởng 9% YoY lên 1,788 tỷ đồng.

Cập nhật kết quả kinh doanh Q1/2021 (tt)

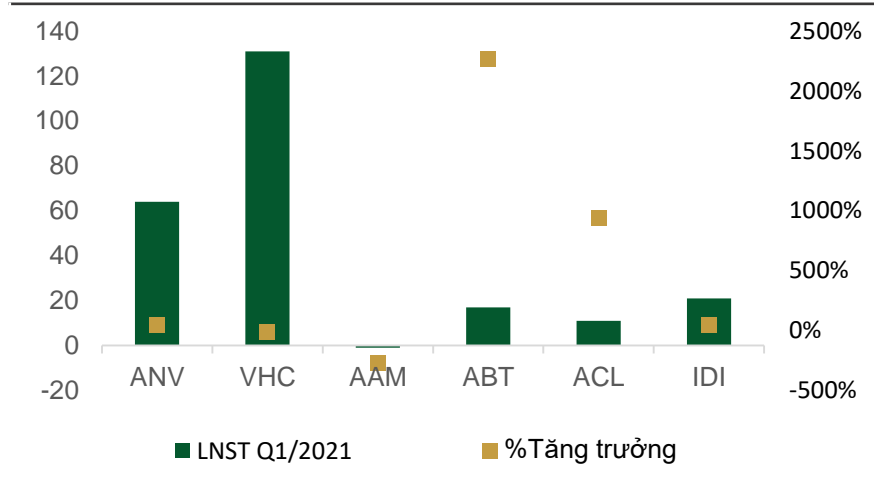
LNST Q1/2021 của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm (Tỷ VND)



Nguồn: PHFM tổng hợp

- ❖ Do ảnh hưởng của sự gia tăng đột biến chi phí tài biển, LNST trong Q1/2021 của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm bị ảnh hưởng trầm trọng, với mức suy giảm trung bình là 39% YoY.
- ❖ Điển hình là “vua tôm” Minh Phú có LNST Q1/2021 giảm mạnh 51% YoY.

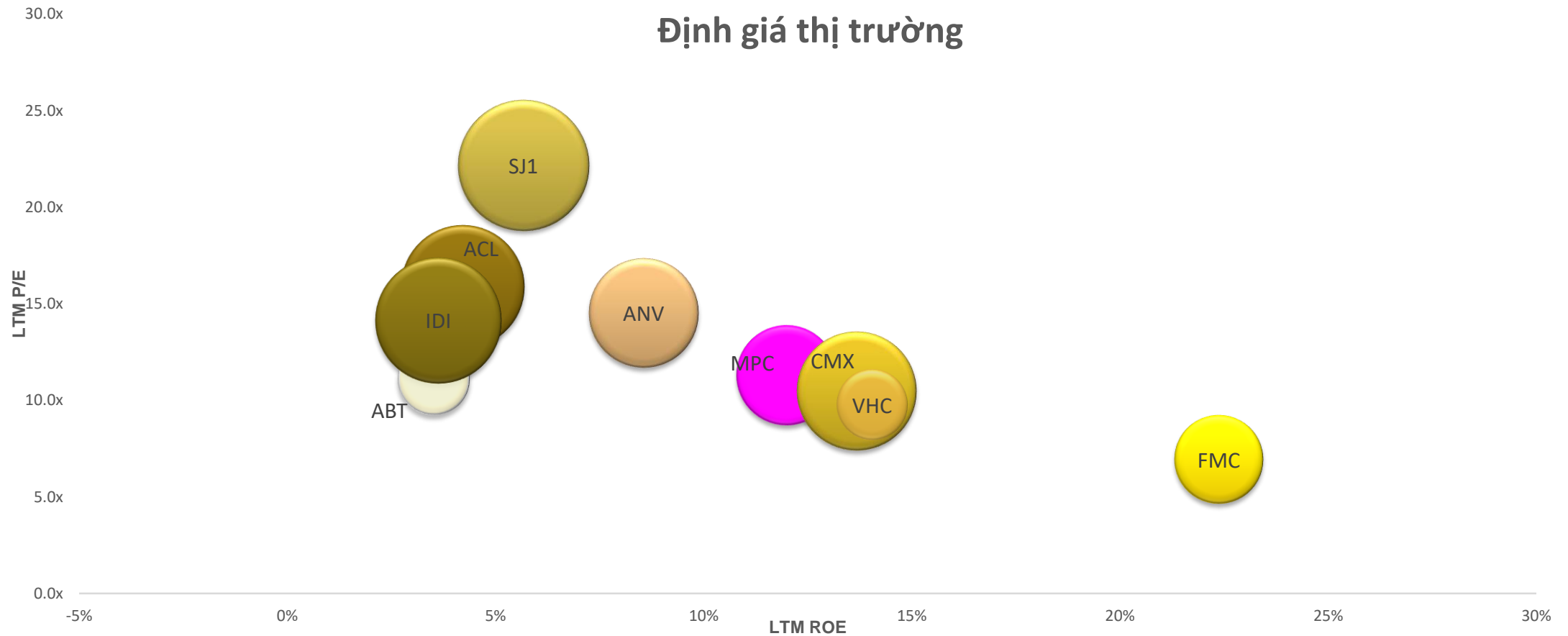
LNST Q1/2021 của các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra (Tỷ VND)



Nguồn: PHFM tổng hợp

- ❖ Nhìn chung, các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra có tăng trưởng LNST hồi phục so với Q1/2020 nhờ giá cá tra xuất khẩu cải thiện.
- ❖ Do đó, biên lợi nhuận của các doanh nghiệp cá tra đều cải thiện. Trong đó, ANV có mức độ cải thiện biên lợi nhuận gộp nhiều nhất từ 15% trong Q1/2020 lên 20% trong Q1/2021.

Mã CK	2020				Dự phóng 2021				Định giá					
	Doanh thu		Lợi nhuận		Doanh thu		Lợi nhuận		Giá mục tiêu (VND/cổ phiếu)	Giá tại 24/05 (VND/cổ phiếu)	P/E	P/B	Tăng/giảm so với giá hiện tại	Khuyến nghị
	Giá trị (tỷ đồng)	YoY (%)	Giá trị (tỷ đồng)	YoY (%)	Giá trị (tỷ đồng)	YoY (%)	Giá trị (tỷ đồng)	YoY (%)						
Tôm														
MPC	14,329	-16%	674	52%	16,062	12%	728	8%	44,700	36,300	12.7x	1.7x	23%	MUA
FMC	4,415	19%	226	-2%	4,657	5%	236	5%	43,900	33,800	10.9x	1.9x	30%	MUA
CMX	1,417	49%	63	-18%	1,559	10%	72	15%	N/A	14,850	10.5x	1.2x	N/A	N/A
SJ1	1,071	1%	19	-1%	1,200	12%	33	74%	N/A	14,600	22.2x	1.2x	N/A	N/A
THP	2,293	9%	47	69%	3,000	31%	61	31%	N/A	12,000	5.5x	0.8x	N/A	N/A
	23,526	-6%	1,029	27%	26,478	13%	1,131	10%	N/A		10.9x	1.2x		
Cá tra														
VHC	7,037	-11%	719	-39%	8,146	16%	951	32%	48,900	39,400	9.4x	1.6x	24%	MUA
ANV	3,440	-23%	202	-71%	3,867	12%	281	39%	26,000	24,700	11.8x	1.4x	5%	GIỮ
AAM	121	-44%	-12	-244%	180	49%	5	142%	N/A	10,400	-7.9x	0.6x	N/A	N/A
ABT	318	-12%	14	-70%	410	29%	28	100%	N/A	29,300	11.1x	0.8x	N/A	N/A
ACL	952	-33%	29	-80%	1,400	47%	64	121%	N/A	12,250	15.9x	0.9x	N/A	N/A
IDI	6,367	-18%	107	-67%	6,900	8%	162	51%	N/A	6,510	14.1x	0.5x	N/A	N/A
	18,235	-17%	1,059	-56%	20,904	15%	1,491	41%	N/A		11.5x	0.8x		



Kích thước: Nợ/Vốn hóa

Stock pitch

Công ty đầu ngành hưởng lợi từ FTAs

04

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú

Giá hợp lý: 44,700 VND/cổ phiếu

Chỉ số tài chính	2019A	2020A	2021F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	16,998	14,329	16,823
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	445	674	762
EPS (VND)	2,521	3,243	3,811
Tăng trưởng EPS (%)	-49%	29%	18%
Giá trị sổ sách (VND/cổ phiếu)	25,110	26,610	27,801
P/E	13.5	8.0	11.7
P/B	1.4	1.0	1.6
Cổ tức (VND)	15%	50%	N/A

Sơ lược Công ty

CTCP Tập đoàn Minh Phú (MPC) được thành lập vào năm 2006. MPC là doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu dẫn đầu ngành với tổng công suất chế biến 76,000 tấn/năm. Công ty giao dịch trên UPCoM vào ngày 16/10/2017.



MINH PHU®

Biến động giá cổ phiếu



Điểm nhấn đầu tư

- ✓ Tự chủ và nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu. MPC thay thế các khu vực nuôi truyền thống bằng “Công nghệ 2-3-4” vì sản lượng thu được từ công nghệ mới rất lớn - cao hơn tới 15 lần.
- ✓ Hưởng lợi từ hiệp định EVFTA

Lịch sử định giá



Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Sao Ta

Giá hợp lý: 43,900 VND/cổ phiếu

Chỉ số tài chính	2019A	2020A	2021F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	3,710	4,415	4,657
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	230	226	236
EPS (VND)	3,979	4,607	4,014
Tăng trưởng EPS (%)	2%	16%	-13%
Giá trị sổ sách (VND/cổ phiếu)	19,141	22,044	21,355
P/E	7.0	5.7	10.0
P/B	1.5	1.2	1.9
Cổ tức (VND)	25%	25%	N/A

Sơ lược Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC) được thành lập năm 1996. FMC là một trong những doanh nghiệp Chế biến và xuất khẩu tôm lớn nhất cả nước với thị phần 5.1% vào năm 2020. Ngày 07/12/2006, ANV chính thức giao dịch trên HOSE.



Biến động giá cổ phiếu



Điểm nhấn đầu tư

- ✓ Nhiều khả năng được hưởng thuế 0% trong POR 15, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh.
- ✓ Nâng cao năng lực sản xuất, đón đầu cơ hội từ EVFTA.
- ✓ Gia tăng tỷ lệ tự chủ nguồn tôm nguyên liệu sẽ góp phần thúc đẩy năng lực cạnh tranh của FMC.

Lịch sử định giá



Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn

Giá hợp lý: 48,900 VND/cổ phiếu

Chỉ số tài chính	2019A	2020A	2021F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	7,867	7,037	8,146
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1,179	719	951
EPS (VND)	12,559	3,923	5,188
Tăng trưởng EPS (%)	-19%	-69%	32%
Giá trị sổ sách (VND/cổ phiếu)	26,597	28,225	31,003
P/E	3.4	9.4	9.4
P/B	1.6	1.3	1.6
Cổ tức (VND)	20%	10%	N/A

Sơ lược Công ty

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (VHC) được thành lập vào năm 1997. VHC là doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến xuất khẩu cá Tra và duy trì thị phần quanh mức trung bình là 15% trong giai đoạn 2016-2020. Ngày 24/12/2007, VHC chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).



Biến động giá cổ phiếu



Điểm nhấn đầu tư

- ✓ Thuận lợi xuất khẩu sang Mỹ - Hưởng thuế suất xuất khẩu sang Mỹ thấp hơn các doanh nghiệp cùng ngành.
- ✓ Hưởng lợi từ hiệp định EVFTA và UKFTA
- ✓ Vị thế đầu ngành trang bị cho VHC nguồn lực kinh doanh và sản xuất mạnh

Lịch sử định giá



Công ty Cổ phần Nam Việt

Giá hợp lý: 26,000 VND/cổ phiếu

Chỉ số tài chính	2019A	2020A	2021F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4,481	3,440	3,867
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	704	202	281
EPS (VND)	5,541	1,583	2,202
Tăng trưởng EPS (%)	15%	-71%	39%
Giá trị sổ sách (VND/cổ phiếu)	18,708	18,298	18,506
P/E	4.1	12.4	11.8
P/B	1.2	1.1	1.4
Cổ tức (VND)	20%	10%	N/A

Sơ lược Công ty

Công ty Cổ phần Nam Việt (ANV) được thành lập năm 1993 với vốn điều lệ là 27 tỷ đồng. ANV là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực xuất khẩu cá tra với thị phần khoảng 6% vào năm 2020. ANV được niêm yết trên HOSE vào ngày 07/12/2007



Biến động giá cổ phiếu



Điểm nhấn đầu tư

- ✓ Vùng nuôi Bình Phú gia tăng tính hiệu quả của chuỗi giá trị khép kín, nâng cao khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu và kiểm soát chi phí.
- ✓ Hưởng lợi từ hiệp định EVFTA
- ✓ Sự hỗ trợ của đối tác chiến lược tiếp cận thị trường Trung Quốc

Lịch sử định giá



Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Bùi Thị Thao Ly – Trưởng phòng phân tích

Nguyễn Thị Thảo Vy – Phân tích cơ bản (Thủy sản, Dệt May, Dược phẩm)

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn